

Số: 09/2018/QĐST-KDTM

Nhà Bè, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

- Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm;
- Xét thấy: Ngày 18/9/2017, nguyên đơn có đơn rút yêu cầu khởi kiện; Ngày 17/5/2018 bị đơn có đơn yêu cầu rút đơn phản tố – thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 1/2017/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH D.

Địa chỉ: Khu công nghiệp A, thành phố B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Ngọc T.

- Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Vận tải P.

Địa chỉ: Đường D, ấp C, xã K, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Hoàn lại cho Công ty TNHH D 58.120.075 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai số 007407 ngày 04/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH D được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Hoàn lại cho Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Vận tải P 68.260.555 đồng (Sáu mươi tám triệu hai trăm sáu mươi ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai số 0007850 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Tính**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

